

Ngày	24,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-2.8%	6.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	22,000 - 25,050
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,760
Số lượng CPLH (CP)	73,041,030
KLGD BQ 20 phiên (CP)	60,330
Sở hữu nước ngoài	1.3%
Beta	0.38
EPS	948
P/E	25.4

DT thuần

Q1/24

278

tỷ VNĐ

QoQ: ▼111| -28.6%

YoY: ▲ 41.0| 17.3%

LN trước thuế

Q1/24

28.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.20| -22.7%

YoY: ▲ 9.60| 51.6%

LN sau thuế

Q1/24

22.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.60| -22.9%

YoY: ▲ 7.60| 51.6%

ROA

2023

2.8%

+/- YoY: ▼ 2.9%

DT thuần

2023

1,144

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 128| 12.6%

LN trước thuế

2023

78.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼63.9| -44.8%

LN sau thuế

2023

62.1

tỷ VNĐ

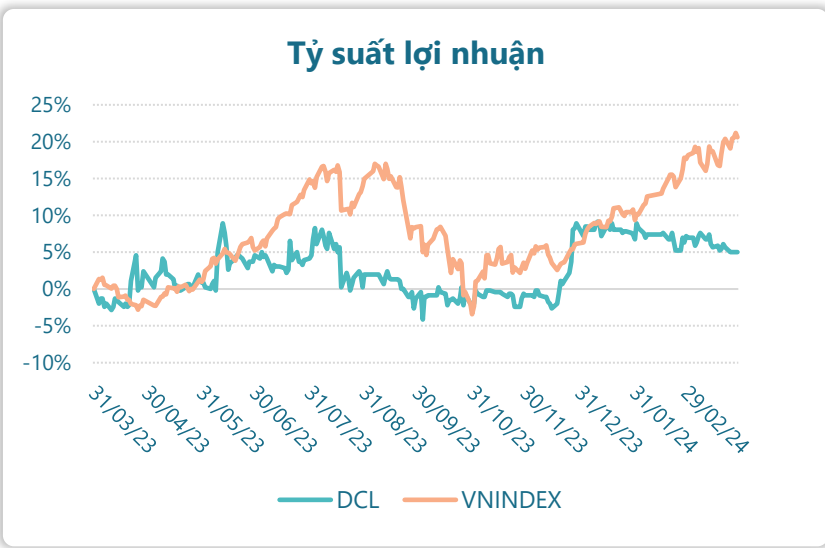
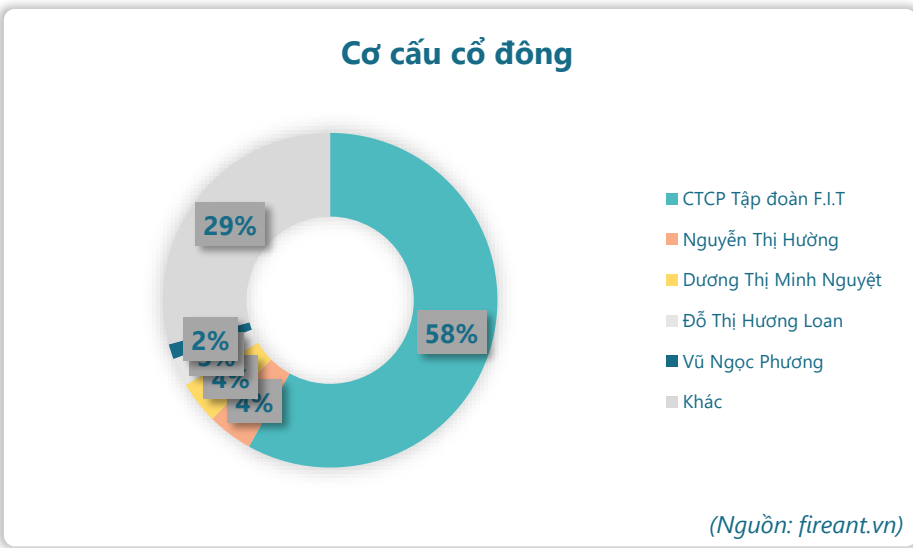
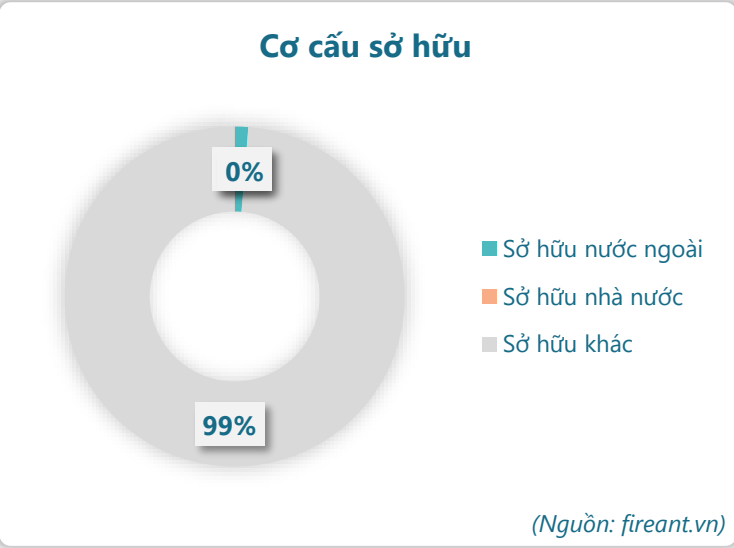
YoY: ▼50.9| -45.0%

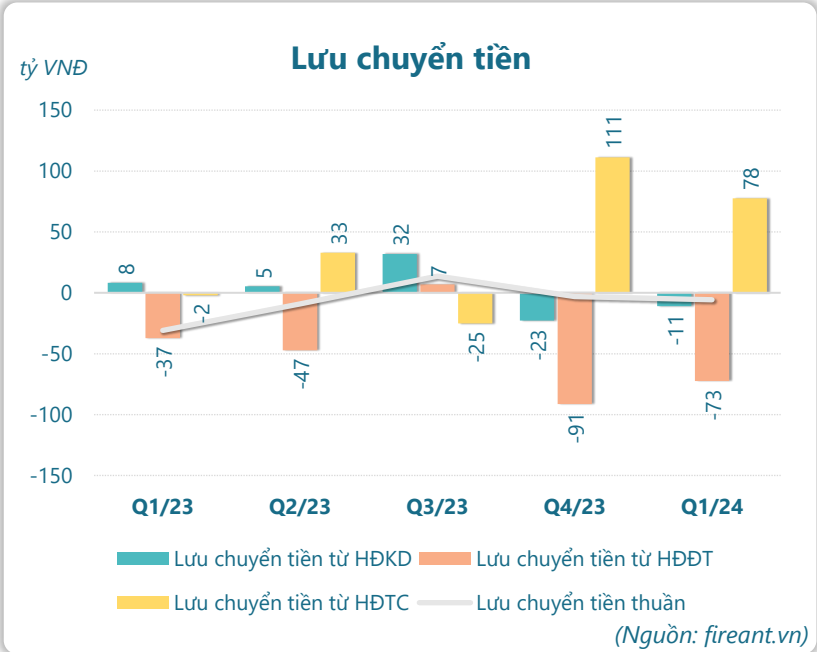
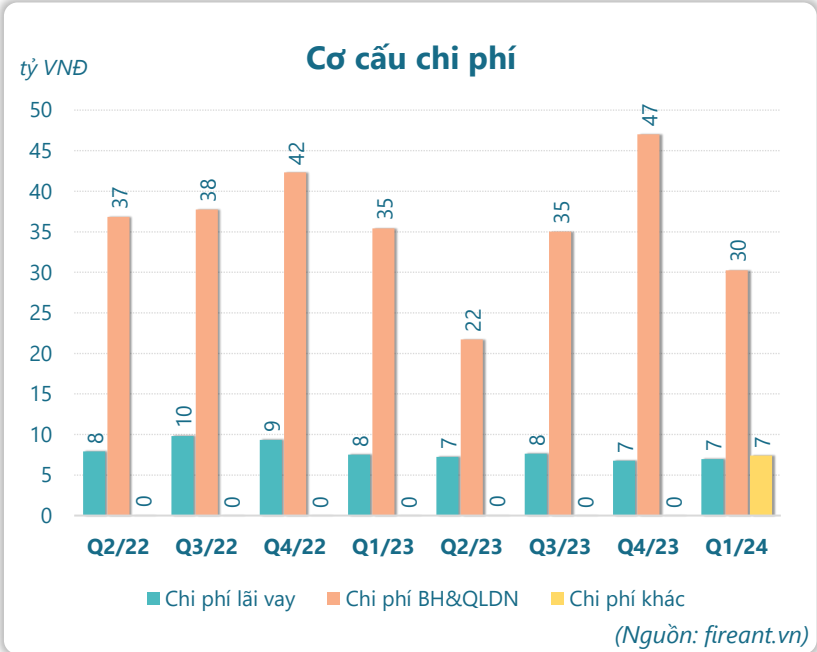
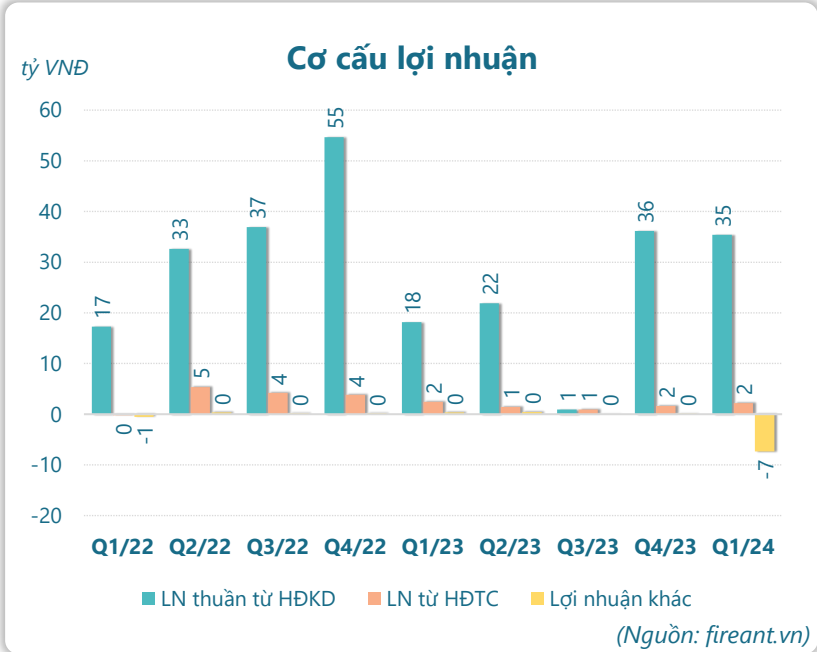
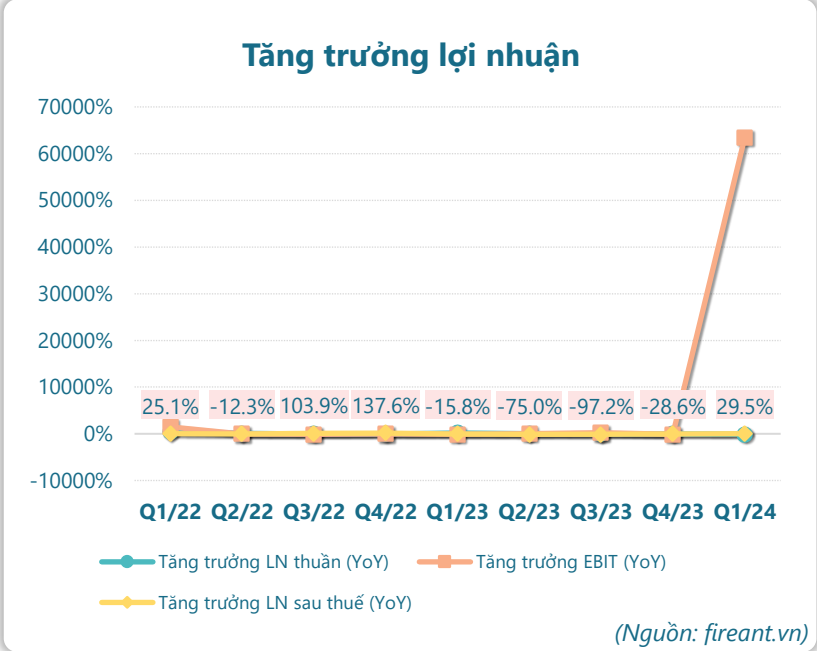
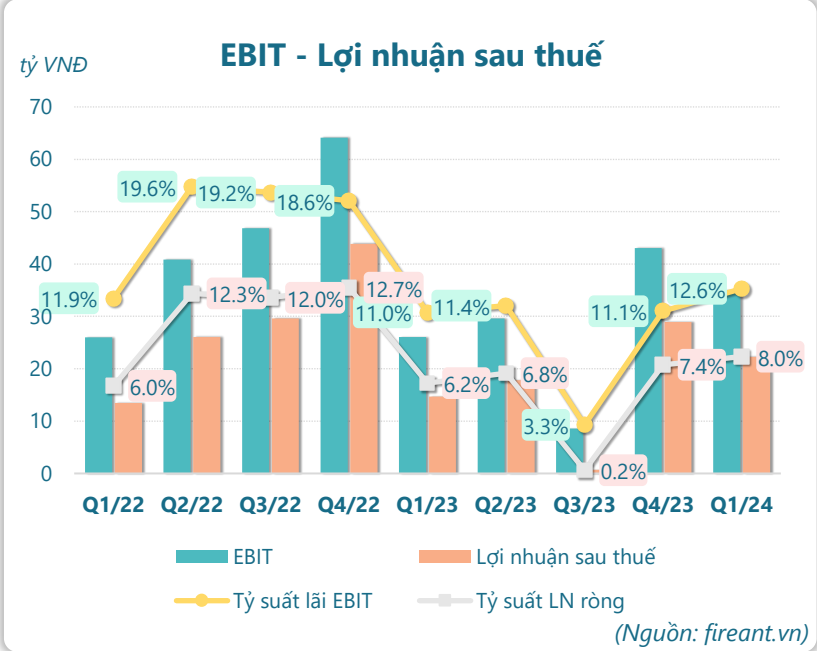
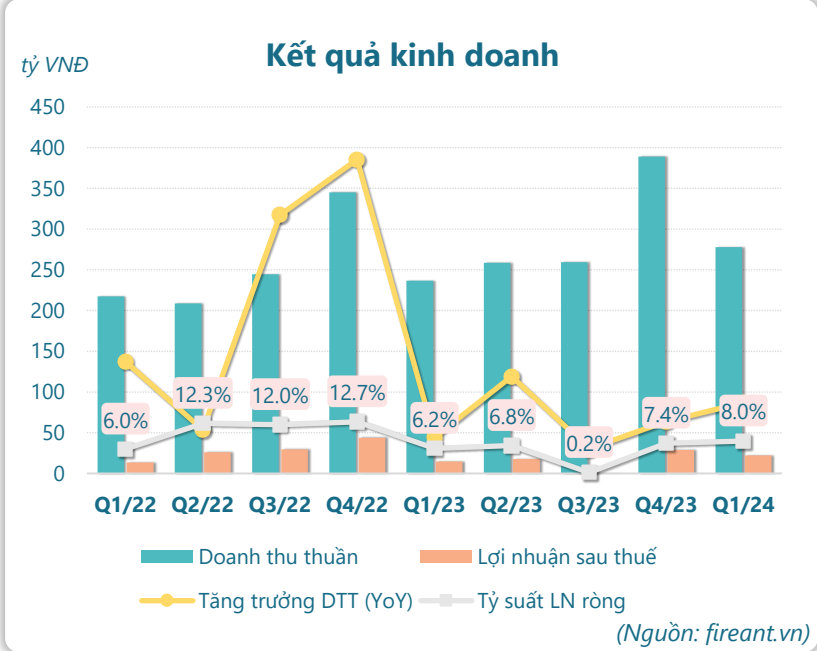
ROE

2023

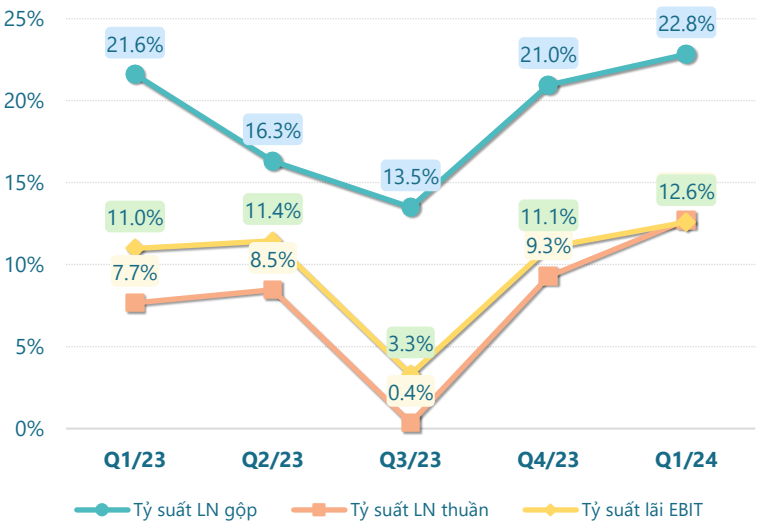
4.3%

+/- YoY: ▼ 4.9%



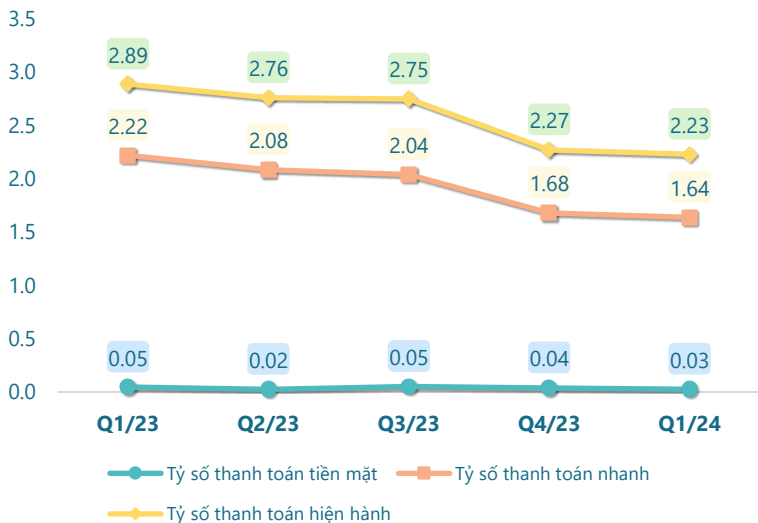


Tỷ suất lợi nhuận



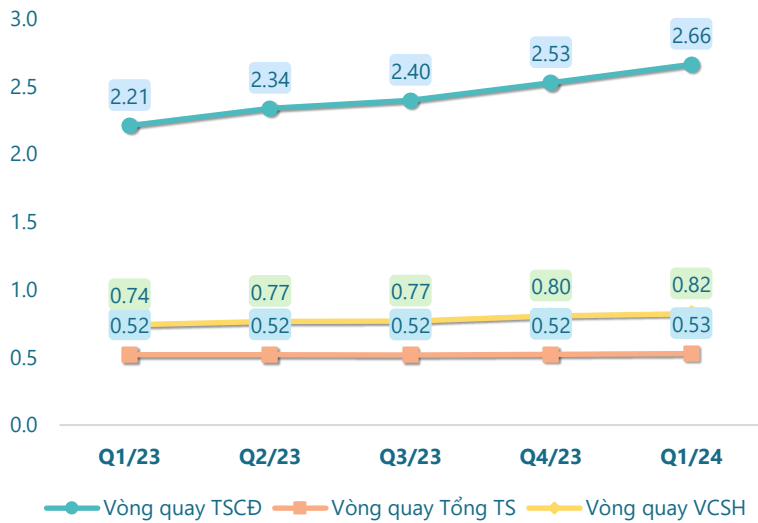
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



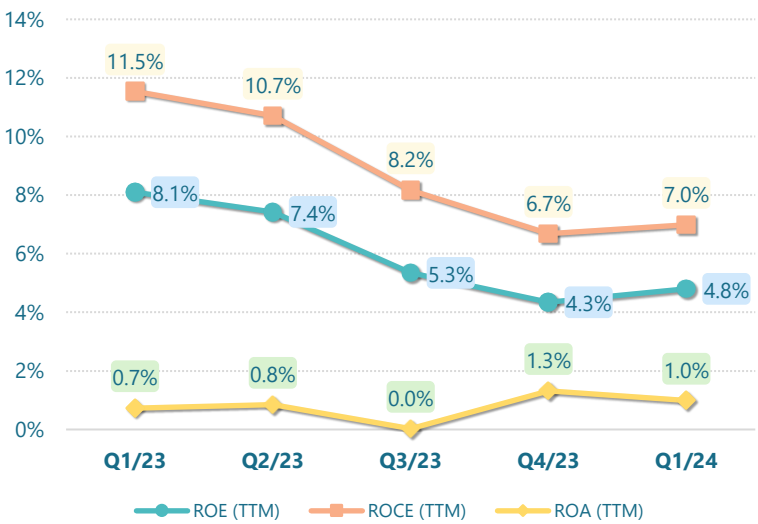
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



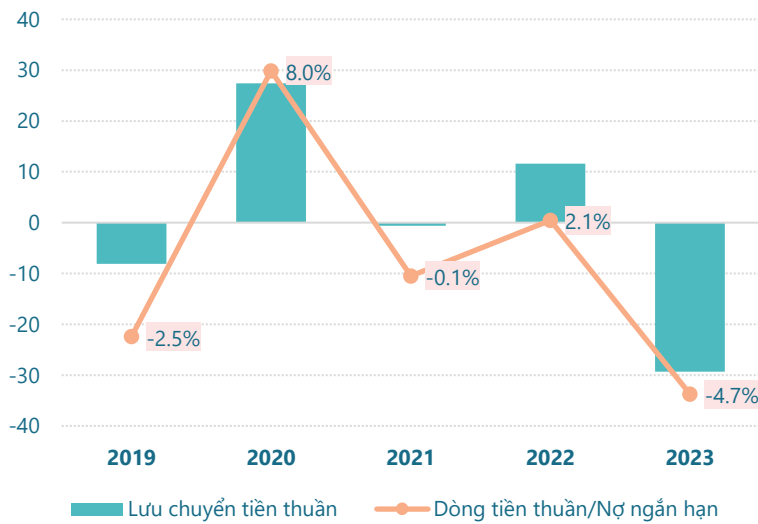
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



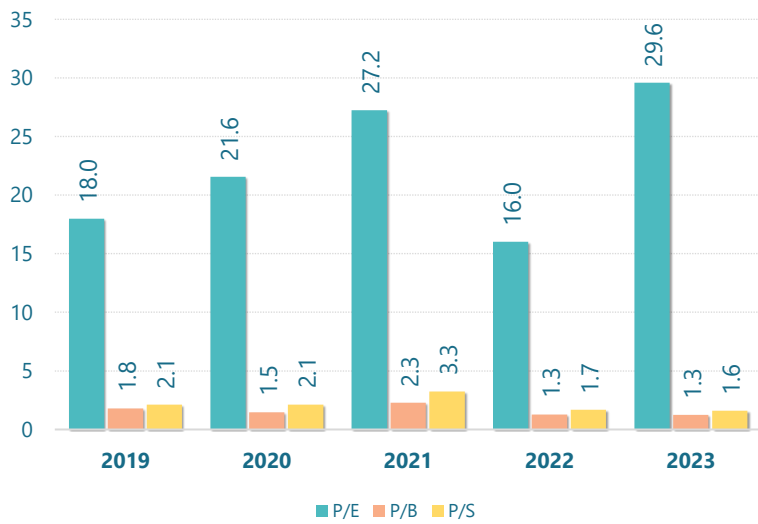
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)